

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị Trần Yến Nh, sinh ngày 19/11/1995

Số định danh: 095195006315 do Bộ Công an cấp ngày 03/3/2025

Trú tại: Số 5/72, Hẻm 5, Khóm 1, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau.

+ *Bị đơn*: Anh Mai Thanh B, sinh ngày 19/8/1996

Số định danh: 095096005299 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/8/2021.

Trú tại: Số 5/72, Hẻm 5, Khóm 1, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Yến Nh và anh Mai Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Yến Nh và anh Mai Thanh B.

2.2- *Về con chung*: Giao 02 con chung là cháu Mai Trần Cát T, sinh ngày 27/10/2022 và Mai Trần Phúc T1, sinh ngày 26/01/2025 cho chị Trần Yến Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Mai Trần Cát T và Mai Trần Phúc T1 đang sống cùng chị Trần Yến Nh nên được giữ nguyên.

Khi ly hôn anh Mai Thanh B được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

2.3- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Mai Thanh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*)/ tháng/ cháu, bắt đầu từ tháng 3 năm 2026.

2.4- *Về tài sản chung*: Chị Trần Yến Nh và anh Mai Thanh B xác định đã tự thỏa thuận tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5- *Về nợ chung*: Chị Trần Yến Nh và anh Mai Thanh B xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6- *Về án phí hôn nhân và gia đình*: 300.000 đồng, nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định, chị Trần Yến Nh phải nộp 75.000 đồng, anh Mai Thanh B phải nộp 75.000 đồng. Chị Trần Yến Nh tự nguyện nộp thay cho anh Mai Thanh B; do đó, chị Trần Yến Nh phải chịu án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

2.7- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: Anh Mai Thanh B phải nộp 150.000 đồng. Chị Trần Yến Nh tự nguyện nộp thay cho anh Mai Thanh B; do đó, chị Trần Yến Nh phải chịu án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Trần Yến Nh đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo biên lai thu số 00p01590 được chuyển thu án phí.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 - Cà Mau;
- THA.DS tỉnh Cà Mau;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Phương Bình